

Số: 2650/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 2 Tháng 08. 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-HV ngày 11/10/2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định đào tạo đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 19/08/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 2 Tháng 08.2026 cho **115 sinh viên** Đại học chính quy khóa 2022 của Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh, cụ thể:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| • Ngành Kế toán : | : 44 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Marketing | : 42 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Quản trị kinh doanh | : 29 sinh viên (danh sách kèm theo) |

Điều 2: Thời gian công nhận tốt nghiệp được tính kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Phó Giám đốc Học viện phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Tài chính kế toán, Kế hoạch đầu tư; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, ĐT (02 bản).



PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số **2650**/QĐ-HV ngày **20** tháng **08** năm **2026** của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2022**
 Hệ đào tạo: **Đại học**
 Hình thức đào tạo: **Chính quy**
 Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh**
 Ngành đào tạo: **Kế toán**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Võ Thị Hồng Ân	Nữ	01/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.33	Giỏi	D22CQKT01-N
2	Nguyễn Ngọc Băng Châu	Nữ	24/03/2004	Gia Lai	3.24	Giỏi	D22CQKT01-N
3	Nguyễn Quang Chí	Nam	26/07/2003	Bình Thuận	2.81	Khá	D22CQKT01-N
4	Trịnh Văn Cơ	Nữ	17/03/2004	Hà Tĩnh	3.14	Khá	D22CQKT01-N
5	Lê Thị Mỹ Dung	Nữ	31/01/2004	Bình Dương	3.49	Giỏi	D22CQKT01-N
6	Nguyễn Phúc Duy	Nam	29/10/2004	Đồng Nai	3.43	Giỏi	D22CQKT01-N
7	Phạm Quỳnh Giang	Nữ	11/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.08	Khá	D22CQKT01-N
8	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	20/11/2004	Đắk Lắk	3.14	Khá	D22CQKT01-N
9	Bùi Thị Huệ	Nữ	08/01/2004	Nam Định	3.39	Giỏi	D22CQKT01-N
10	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	06/11/2002	Hải Dương	3.30	Giỏi	D22CQKT01-N
11	Nguyễn Võ Mạnh Hùng	Nam	16/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	2.82	Khá	D22CQKT01-N
12	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	14/01/2004	Lâm Đồng	3.39	Giỏi	D22CQKT01-N
13	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	16/09/2004	Quảng Ngãi	3.36	Giỏi	D22CQKT01-N
14	Bùi Nguyễn Hồng Lộc	Nữ	18/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.38	Giỏi	D22CQKT01-N
15	Nguyễn Đình Long	Nam	29/12/2004	Thừa Thiên - Huế	3.31	Giỏi	D22CQKT01-N
16	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	07/07/2004	Phú Thọ	3.14	Khá	D22CQKT01-N
17	Phan Thị Trà Mi	Nữ	24/04/2004	Nghệ An	3.55	Giỏi	D22CQKT01-N
18	Lê Minh	Nam	03/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.60	Xuất sắc	D22CQKT01-N
19	Phan Thị Trà My	Nữ	19/12/2004	Bình Định	3.29	Giỏi	D22CQKT01-N
20	Lê Thị Na	Nữ	07/03/2004	Bình Định	3.51	Giỏi	D22CQKT01-N
21	Tổng Thành Nam	Nam	11/09/2004	Bạc Liêu	3.09	Khá	D22CQKT01-N
22	Ngô Thị Thuý Nga	Nữ	16/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.62	Xuất sắc	D22CQKT01-N
23	Nguyễn Thị Nga	Nữ	31/12/2004	Quảng Ngãi	3.31	Giỏi	D22CQKT01-N
24	Lê Hà Khánh Ngân	Nữ	10/05/2004	Quảng Ngãi	3.12	Khá	D22CQKT01-N

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
25	Ngô Thị Kim	Ngân	Nữ	06/09/2004	Thanh Hóa	3.19	Khá	D22CQKT01-N
26	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	31/12/2004	Khánh Hòa	2.82	Khá	D22CQKT01-N
27	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	06/11/2004	Đắk Lắk	3.26	Giỏi	D22CQKT01-N
28	Nguyễn Thị Ái	Nhi	Nữ	23/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.20	Giỏi	D22CQKT01-N
29	Nguyễn Thị Ý	Nhi	Nữ	12/11/2004	Kon Tum	3.30	Giỏi	D22CQKT01-N
30	Nguyễn Thị	Sương	Nữ	04/10/2004	Bình Định	3.09	Khá	D22CQKT01-N
31	Nguyễn Đức Nhân	Tâm	Nam	02/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.26	Giỏi	D22CQKT01-N
32	Trương Lê Thanh	Tâm	Nữ	30/04/2004	Đắk Lắk	3.03	Khá	D22CQKT01-N
33	Hà Văn	Thắng	Nam	20/02/2004	Đắk Lắk	3.01	Khá	D22CQKT01-N
34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	01/05/2004	Lâm Đồng	3.05	Khá	D22CQKT01-N
35	Trần Thị Ngọc	Thoa	Nữ	14/10/2004	Đắk Lắk	3.47	Giỏi	D22CQKT01-N
36	Tô Trần Kiều	Thương	Nữ	09/08/2004	Bình Định	3.27	Giỏi	D22CQKT01-N
37	Đặng Như	Thùy	Nữ	24/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	2.97	Khá	D22CQKT01-N
38	Vũ Thị Thu	Thùy	Nữ	13/09/2004	Gia Lai	3.36	Giỏi	D22CQKT01-N
39	Nguyễn Thị	Tinh	Nữ	31/12/2004	Thanh Hóa	3.15	Khá	D22CQKT01-N
40	Nguyễn Thị Hương	Trà	Nữ	12/01/2004	Bình Phước	3.20	Giỏi	D22CQKT01-N
41	Đinh Thị Huyền	Trang	Nữ	17/06/2003	Đắk Lắk	3.19	Khá	D22CQKT01-N
42	Hồ Thị	Trang	Nữ	24/08/2004	Nghệ An	3.44	Giỏi	D22CQKT01-N
43	Trần Thị Tuyết	Vân	Nữ	12/05/2004	Long An	3.02	Khá	D22CQKT01-N
44	Ngô Hà Thảo	Vy	Nữ	31/10/2004	Đồng Nai	3.20	Giỏi	D22CQKT01-N

Danh sách gồm 44 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 02 sinh viên
- Giỏi: 24 sinh viên
- Khá: 18 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên



PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-HV ngày 20 tháng 08 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2022**

Hệ đào tạo: **Đại học**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh**

Ngành đào tạo: **Marketing**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thiên	Ân	Nữ	11/02/2004	Đồng Nai	3.46	Giỏi	D22CQMRPT01-N
2	Lê Thị Huỳnh	Anh	Nữ	28/04/2004	Bến Tre	3.40	Giỏi	D22CQMRPT01-N
3	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	30/05/2004	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D22CQMRPT01-N
4	Phùng Thị Phương	Anh	Nữ	07/06/2004	Nghệ An	3.55	Giỏi	D22CQMRPT01-N
5	Đoàn Minh	Châu	Nam	10/09/2004	An Giang	3.27	Giỏi	D22CQMRPT01-N
6	Nguyễn Thị Hà	Châu	Nữ	30/01/2004	Đắk Lắk	3.46	Giỏi	D22CQMRPT01-N
7	Nguyễn Thùy Mỹ	Châu	Nữ	16/05/2004	Đắk Lắk	3.53	Giỏi	D22CQMRPT01-N
8	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	31/07/2004	Vĩnh Phúc	3.35	Giỏi	D22CQMRPT01-N
9	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	23/02/2004	Bình Định	3.49	Giỏi	D22CQMRPT01-N
10	Phạm Thị Kim	Duyên	Nữ	25/07/2004	Ninh Thuận	3.62	Xuất sắc	D22CQMRPT01-N
11	Nguyễn Huỳnh Vy	Giàu	Nữ	03/06/2004	Bình Định	3.51	Giỏi	D22CQMRPT01-N
12	Phạm Minh	Hoàng	Nam	24/01/2004	Đồng Nai	3.31	Giỏi	D22CQMRPT01-N
13	Trần Hồng	Huy	Nam	04/10/2004	Bình Định	3.30	Giỏi	D22CQMRPT01-N
14	Trương Thị Tú	Huỳnh	Nữ	18/04/2004	Đắk Lắk	3.49	Giỏi	D22CQMRPT01-N
15	Trần Gia	Khang	Nam	05/02/2004	Bình Thuận	3.26	Giỏi	D22CQMRPT01-N
16	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	15/08/2004	Quảng Ngãi	3.61	Xuất sắc	D22CQMRPT01-N
17	Mai Thị Thanh	Mỹ	Nữ	23/02/2004	Quảng Nam	3.45	Giỏi	D22CQMRPT01-N
18	Nguyễn Hải	Ngọc	Nữ	16/12/2004	Quảng Bình	3.40	Giỏi	D22CQMRPT01-N
19	Lê Ánh	Nguyệt	Nữ	21/01/2004	Lâm Đồng	3.62	Xuất sắc	D22CQMRPT01-N
20	Hoàng Ngọc	Nhi	Nữ	11/06/2004	Lâm Đồng	3.34	Giỏi	D22CQMRPT01-N
21	Lê Trần Mai	Nhi	Nữ	23/01/2004	Quảng Trị	3.57	Giỏi	D22CQMRPT01-N
22	Vương Tú	Quỳnh	Nữ	30/08/2004	Bình Định	3.35	Giỏi	D22CQMRPT01-N
23	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	13/02/2003	Nghệ An	3.44	Giỏi	D22CQMRPT01-N
24	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	28/01/2004	Bến Tre	3.44	Giỏi	D22CQMRPT01-N

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
25	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	19/11/2003	Ninh Bình	3.37	Giỏi	D22CQMRPT01-N
26	Phạm Khánh	Toàn	Nam	22/02/2004	Nghệ An	2.98	Khá	D22CQMRPT01-N
27	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	Nữ	16/03/2004	Bình Định	3.52	Giỏi	D22CQMRPT01-N
28	Lê Ngọc Hà	Vi	Nữ	26/10/2004	Quảng Trị	3.32	Giỏi	D22CQMRPT01-N
29	Huỳnh Thị Tường	Vy	Nữ	22/08/2004	Long An	3.49	Giỏi	D22CQMRPT01-N
30	Phạm Thị Như	Ý	Nữ	14/04/2004	Đồng Nai	3.41	Giỏi	D22CQMRPT01-N
31	Nguyễn Thế Tuấn	Anh	Nam	01/09/2004	Đắk Lắk	3.04	Khá	D22CQMRTT01-N
32	Trần Thị	Huệ	Nữ	02/06/2004	Thái Bình	3.29	Giỏi	D22CQMRTT01-N
33	Trương Hồ Phú	Hưng	Nam	30/05/2004	Khánh Hòa	3.28	Giỏi	D22CQMRTT01-N
34	Phạm Nguyễn	Huy	Nam	05/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.45	Giỏi	D22CQMRTT01-N
35	Huỳnh Tuấn	Kiệt	Nam	11/01/2004	Vĩnh Long	2.87	Khá	D22CQMRTT01-N
36	Võ Yến	Linh	Nữ	19/06/2004	Bình Định	3.25	Giỏi	D22CQMRTT01-N
37	Đoàn Trương Nguyệt	Minh	Nữ	17/01/2004	Khánh Hòa	3.45	Giỏi	D22CQMRTT01-N
38	Nguyễn Thị Tuệ	Minh	Nữ	13/04/2004	Lào Cai	3.29	Giỏi	D22CQMRTT01-N
39	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	10/09/2004	Khánh Hòa	3.35	Giỏi	D22CQMRTT01-N
40	Huỳnh Quốc	Phi	Nam	24/02/2004	Bình Định	3.18	Khá	D22CQMRTT01-N
41	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	20/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.34	Giỏi	D22CQMRTT01-N
42	Nguyễn Điền Mỹ	Tâm	Nữ	10/02/2004	Đồng Nai	3.45	Giỏi	D22CQMRTT01-N

Danh sách gồm 42 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 03 sinh viên
- Giỏi: 35 sinh viên
- Khá: 04 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-HV ngày 20 tháng 08 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2022**
Hệ đào tạo: **Đại học**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh**
Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trương Quân	Bảo	Nam	07/12/2004	Bạc Liêu	3.38	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
2	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	24/10/2004	Bình Định	3.26	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
3	Ngô Trần Văn	Khánh	Nam	21/01/2004	Bình Định	3.35	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
4	Lê Kiều	Minh	Nữ	28/01/2004	Quảng Ngãi	3.48	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
5	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	14/04/2004	Hà Tĩnh	2.91	Khá	D22CQQTĐN01-N
6	Vũ Linh	Như	Nữ	11/06/2004	Nghệ An	3.24	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
7	Lương Triệu	Vy	Nữ	18/11/2004	Đắk Lắk	3.25	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
8	Nguyễn Ngọc Tường Vy		Nữ	03/12/2004	Đắk Lắk	3.34	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
9	Võ Tá	Vỹ	Nam	03/11/2004	Đắk Lắk	3.51	Giỏi	D22CQQTĐN01-N
10	Phan Phương	Anh	Nữ	14/08/2004	Hà Tĩnh	3.04	Khá	D22CQQTMR01-N
11	Bùi Ngọc	Ánh	Nữ	01/09/2004	Ninh Bình	3.11	Khá	D22CQQTMR01-N
12	Đỗ Thị Quỳnh	Giang	Nữ	28/03/2004	Thừa Thiên - Huế	3.14	Khá	D22CQQTMR01-N
13	Võ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	05/09/2004	Quảng Trị	3.18	Khá	D22CQQTMR01-N
14	Lâm Nguyên	Khôi	Nam	24/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3.13	Khá	D22CQQTMR01-N
15	Võ Thị	Lan	Nữ	27/02/2004	Hà Tĩnh	3.21	Giỏi	D22CQQTMR01-N
16	Lê Đồng Hồng	My	Nữ	10/12/2004	Kiên Giang	3.18	Khá	D22CQQTMR01-N
17	Nguyễn Thị Lê	Na	Nữ	14/10/2004	Nghệ An	3.21	Giỏi	D22CQQTMR01-N
18	Trịnh Hải	Nam	Nam	01/11/2004	Hà Nội	2.83	Khá	D22CQQTMR01-N
19	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	24/08/2004	Thanh Hóa	3.07	Khá	D22CQQTMR01-N
20	Lê Hoàn	Oanh	Nữ	25/07/2004	Quảng Ngãi	3.08	Khá	D22CQQTMR01-N
21	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	30/01/2004	Bình Thuận	3.14	Khá	D22CQQTMR01-N
22	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	07/11/2004	Quảng Ngãi	3.01	Khá	D22CQQTMR01-N
23	Trần Thị Hoài	Thu	Nữ	06/04/2004	Đắk Nông	3.17	Khá	D22CQQTMR01-N
24	Lê Thị Thu	Thùy	Nữ	14/02/2004	Đắk Lắk	3.42	Giỏi	D22CQQTMR01-N

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
25	Bùi Văn	Tính	Nam	17/06/2004	Khánh Hòa	3.46	Giỏi	D22CQQTMR01-N
26	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	Nữ	09/08/2004	Đắk Lắk	3.20	Giỏi	D22CQQTMR01-N
27	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	29/02/2004	Ninh Bình	3.29	Giỏi	D22CQQTMR01-N
28	Trần Cao Bằng	Triều	Nữ	18/02/2004	Cần Thơ	3.02	Khá	D22CQQTMR01-N
29	Đào Thị Cẩm	Tú	Nữ	20/10/2004	Hà Tĩnh	3.14	Khá	D22CQQTMR01-N

Danh sách gồm 29 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 14 sinh viên
- Khá: 15 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên



PGS.TS. Trần Quang Anh

